

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN THẬN  
Số: 254 /TM-BVTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**THƯ MỜI QUAN TÂM**  
**Về việc: Mời cung cấp báo giá hóa chất, vật tư tiêu hao**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao trên toàn quốc

Bệnh viện Thận Hà Nội (bệnh viện) xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Hiện nay Bệnh viện đang có nhu cầu tham khảo thông tin về các mặt hàng hóa chất, vật tư tiêu hao trên thị trường để xây dựng danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật hàng hóa làm căn cứ triển khai lập dự toán mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh trong 24 tháng (*danh mục hàng hóa đính kèm tại Phụ lục II*).

Bệnh viện Thận Hà Nội kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến danh mục mời quan tâm về bệnh viện. Quý công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về hồ sơ chào giá cung cấp cho bệnh viện.

1. Thời gian và địa điểm, phương thức tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Thời gian tiếp nhận: Từ 09 giờ 00 ngày 12/02/2026 đến trước 17 giờ 00 ngày 04/03/2026 (trong giờ hành chính).
- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận Văn thư – Phòng hành chính – Tổ chức, Bệnh viện Thận Hà Nội, số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: 0243. 7732265.
- Phương thức tiếp nhận: Nhận trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện. Hồ sơ chào giá phải được gửi đến bệnh viện theo đúng thời gian tiếp nhận đã quy định.

*Tất cả tài liệu được đóng trong bao bì dán kín, bên ngoài ghi rõ: “Báo giá hóa chất, vật tư tiêu hao theo Thư mời quan tâm của Bệnh viện Thận Hà Nội”.*

2. Yêu cầu hồ sơ chào giá:

- Báo giá theo mẫu (*đính kèm tại Phụ lục I*) (Bản gốc)
- Catalog, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật.

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ Khoa dược, Bệnh viện Thận Hà Nội:

Điện thoại: 0243. 7754338 (trong giờ hành chính).

Đề nghị Công ty gửi kèm File mềm (Word, Excel) qua email theo địa chỉ:

[bvthnkhoaduoc@gmail.com](mailto:bvthnkhoaduoc@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn./Q

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HSDT<sub>(Trình)</sub>



**Phan Tùng Linh**

Tên đơn vị báo giá

**PHỤ LỤC I**

(Kèm theo Thư mời số: 154/TM-BVTH ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

Kính gửi: Bệnh viện Thận Hà Nội

TT	Thứ tự theo thư mời	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	IVD/RUO/LUO/Không phải là TTBYT	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Cột 12: Đơn vị chào giá ghi rõ IVD/RUO/LUO/Không phải là TTBYT

....., Ngày..... tháng.....năm 2026  
Đại diện hợp pháp của công ty  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI QUAN TÂM**

(Kèm theo Thư mời số: 257/TM-BVTH ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

TT	TÊN HÀNG HÓA
<b>PHẦN 1. QUẢ LỌC THẬN NHÂN TẠO</b>	
1	Quả lọc có hệ số siêu lọc cao, diện tích bề mặt $\geq 1.5 \text{ m}^2$ (quả khô). Xuất xứ: Các nước G7
2	Quả lọc dịch sau máy thận, tạo ra dịch lọc siêu sạch
<b>PHẦN 2: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY HUYẾT HỌC XN-550 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	
3	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học
4	Dung dịch đo hemoglobin
5	Dung dịch ly giải dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit
6	Dung dịch nhuộm dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit
7	Dung dịch kiểm rửa máy huyết học
8	Dung dịch pha loãng đo hồng cầu lưới
9	Dung dịch nhuộm đo hồng cầu lưới
10	Chất hiệu chuẩn máy huyết học
11	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 1
12	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 2
13	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 3
14	Vật liệu kiểm soát cho dịch cơ thể mức 1
15	Vật liệu kiểm soát cho dịch cơ thể mức 2
16	Bơm áp suất
17	Kim hút mẫu
18	Syringe hút mẫu
19	Giá để mẫu
<b>PHẦN 3: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY ĐIỆN GIẢI ISE - 500 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	
20	Hóa chất điện giải tối thiểu 5 thông số Na/K/Cl/Ca/pH
21	Hóa chất hiệu chuẩn máy điện giải
22	Dung dịch pha loãng nước tiểu
23	Hóa chất nội kiểm mức 1,2,3
24	Dây bơm
25	Điện cực Na

NH  
H V  
HÀN  
V N  
★

TT	TÊN HÀNG HÓA
26	Điện cực K
27	Điện cực Cl
28	Điện cực Ca
29	Điện cực pH
30	Điện cực tham chiếu
31	Dung dịch nạp điện cực K
32	Dung dịch nạp điện cực Ca
33	Dung dịch nạp điện cực pH, Na, Cl
34	Dung dịch nạp điện cực tham chiếu
35	Dung dịch rửa máy

**PHẦN 4: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY PHÂN TÍCH SINH HÓA TỰ ĐỘNG AU 480 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG**

36	Hóa chất định lượng ALP
37	Que khuấy, dạng xoắn
38	Que khuấy, dạng L

**PHẦN 5: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY MIỄN DỊCH HÓA PHÁT QUANG ARCHITECH I1000SR HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG**

39	Thuốc thử xét nghiệm định lượng 25 hydroxyvitamin D
40	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm 25 hydroxyvitamin D
41	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm 25 hydroxyvitamin D
42	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng nguyên HbsAg
43	Chất kiểm tra xét nghiệm định tính kháng nguyên HbsAg
44	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HbsAg
45	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus viêm gan C
46	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus viêm gan C
47	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus viêm gan C

**PHẦN 6: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO XÉT NGHIỆM TINH DỊCH ĐỒ VÀ VI SINH**

48	Bộ dung dịch nhuộm Color Gram
49	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật phổ rộng
50	Môi trường thạch đĩa tạo màu để xác định và định danh sơ bộ các tác nhân chính gây viêm đường tiết niệu

TT	TÊN HÀNG HÓA
51	Môi trường chọn lọc phân biệt đặc biệt giữa coliforms và các vi khuẩn không lên men lactose với sự ức chế của vi khuẩn Gram dương.
52	Môi trường giàu dinh dưỡng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt Neisseria và Haemophilus.
53	Môi trường thử nghiệm độ nhạy cảm kháng sinh
54	Môi trường chọn lọc cho nuôi cấy nấm men và nấm sợi từ bệnh phẩm có nhiều vi sinh vật có bổ sung kháng sinh
55	Môi trường phân biệt Enterobacteriaceae dựa vào sự lên men đường đôi và tạo H <sub>2</sub> S
56	Môi trường phân biệt Enterobacteriaceae dựa vào khả năng sử dụng citrat
57	Môi trường phân biệt Enterobacteriaceae dựa trên sinh khí H <sub>2</sub> S, sinh indole và tính di động
58	Hóa chất định danh vi sinh vật
59	Môi trường bảo quản lạnh sâu vi sinh vật
60	Môi trường chọn lọc sử dụng để phân lập Staphylococci
61	Môi trường chọn lọc sử dụng để phân biệt Enterococci
62	Khoanh giấy để phân biệt Streptococcus pneumoniae
63	Khoanh giấy để phân biệt Staphylococcus saprophyticus và các tụ cầu khuẩn coagulase âm tính
64	Khoanh thử oxidase
65	Thuốc thử Catalase
66	Túi tạo khí trường dùng cho vi khuẩn kỵ khí

**PHẦN 7: HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO XÉT NGHIỆM KHÁNG SINH ĐỘ**

67	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem 10 $\mu$ g
68	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem 10 $\mu$ g
69	Khoanh giấy kháng sinh Oxaciline 1 $\mu$ g
70	Khoanh giấy kháng sinh Cefuroxime 30 $\mu$ g
71	Khoanh giấy kháng sinh Cefoxitine 30 $\mu$ g
72	Khoanh giấy kháng sinh Ceftriaxone 30 $\mu$ g
73	Khoanh giấy kháng sinh Ceftazidime 30 $\mu$ g
74	Khoanh giấy kháng sinh Cefotaxime 30 $\mu$ g
75	Khoanh giấy kháng sinh Cefepime 30 $\mu$ g
76	Khoanh giấy kháng sinh Amoxicillin/clavulanic acid 30 $\mu$ g
77	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin/Sulbactam 20 $\mu$ g
78	Khoanh giấy kháng sinh Piperacillin/Tazobactam 110 $\mu$ g
79	Thanh tâm kháng sinh xác định giá trị MIC Vancomycin
80	Khoanh giấy kháng sinh Gentamicin 10 $\mu$ g

TT	TÊN HÀNG HÓA
81	Khoanh giấy kháng sinh Amikacin 30 $\mu$ g
82	Khoanh giấy kháng sinh Ciprofloxacin 5 $\mu$ g
83	Khoanh giấy kháng sinh Levofloxacin 5 $\mu$ g
84	Khoanh giấy kháng sinh Sulphamethoxazole/trimethoprim 25 $\mu$ g
85	Khoanh giấy kháng sinh Nitrofurantoin 300 $\mu$ g
86	Khoanh giấy kháng sinh Fosfomycin 200 $\mu$ g Glucose 6 Phosphat 50 $\mu$ g
87	Khoanh kháng sinh Erythromycin 15 $\mu$ g
88	Khoanh kháng sinh Tetracycline 30 $\mu$ g
89	Khoanh kháng sinh Tigecycline 15 $\mu$ g
90	Khoanh kháng sinh Linezolid 30 $\mu$ g

### PHẦN 8: HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM KHÁC

91	Lọ lấy mẫu vô trùng có nắp
92	Ăng cây 1 microlit dùng 1 lần
93	Lam kính
94	Que tăm bông vô trùng lấy bệnh phẩm
95	Andenovirus (ADV) test nhanh
96	Virus hợp bào hô hấp (RSV) test nhanh
97	Ống thủy tinh 8cm
98	Giấy in nhiệt máy điện giải, kích thước khoảng 5.5 cm
99	Dầu soi kính hiển vi
100	Cồn tuyệt đối
101	Giấy đo pH
102	Bộ thuốc nhuộm Hematoxylin – Eosin
103	Bộ thuốc nhuộm Eosin - nigrosin
104	Tinh thể KOH
105	Natri bicarbonat
106	Dung dịch Formalin (nồng độ Formaldehyd từ 37 - 40%)

### PHẦN 9: HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO PHÒNG MỒ

107	Chỉ tự tiêu nhanh số 5.0
108	Chỉ không tiêu Polypropylen số 3/0
109	Băng cuộn, kích thước 7cm x 2,5m
110	Miếng dán cố định kim lòn, kích thước (6cm x 7cm)
111	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp

TT	TÊN HÀNG HÓA
112	Gạc phẫu thuật nội soi, kích thước 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp
113	Opstite (Miếng dán trong mổ mở), kích thước 30cmx28cm)
114	Áo phẫu thuật (sử dụng 1 lần)
115	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát
116	Bộ khăn dành cho tán sỏi qua da bằng đường hầm nhỏ
117	Nước cất vô khuẩn, can 5 lít
118	Vôi soda, can 5 kg
119	Dung dịch làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế, can 5 lít
120	Chỉ thị hóa học đa thông số (hấp ướt)
121	Túi đựng dụng cụ hấp sấy, chiều rộng 25cm
122	Lưỡi dao mổ cỡ 10
123	Dây nối oxy
124	Dây hút dịch phẫu thuật
125	Guide mềm
126	Kìm gấp sỏi
127	Sâu máy mê (silicon)
128	Bộ nong đường hầm vào thận
129	Amplatz rời (cỡ 18Fr)
130	Sonde mono J các số
131	Clip polymer kẹp mạch máu các cỡ
132	Clip Titan kẹp mạch máu các cỡ
133	Đầu hút dịch phẫu thuật
134	Cây dẫn đường đặt nội khí quản
135	Mask thanh quản lò xo 2 nòng silicon các số
136	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng (để tiêm thuốc)
137	Bóng bóp gây mê
138	Bộ dẫn lưu bàng quang trên xương mu (Trocar)
<b>PHẦN 10: HÓA CHẤT, VẬT TƯ KHÁC</b>	
139	Mạch nhân tạo AVG (chiều dài 50cm, đường kính khoảng 6mm)
140	Dung dịch bảo vệ Catherter không chứa kháng sinh
141	Kim sinh thiết bán tự động
	<b>Tổng: 141 mặt hàng</b>

